| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TIỀN HẢI**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 08/2023/HS - ST
Ngày: 16 - 02 - 2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Vũ Văn Lợi**

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông **Trần Văn Hiểu**

- Ông **Phạm Mã Siêu**

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà **Vũ Thị Phương Thảo** – Thư ký TAND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà **Đoàn Thị Sớm** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2023/TLST - HS, ngày 18 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HS, ngày 31 tháng 01 năm 2023 và thông báo thay đổi lịch xét xử số 01/2023/TB-TA ngày 09/02/2023 đối với các bị cáo:

**Nguyễn Thế H-** sinh ngày 02/5/1995, tại: huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình; Hộ khẩu thường trú: tổ dân phố N.S, thị trấn T.H, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn Đ.C, xã Đ.C, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị H; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 02 anh em bị cáo là lớn; Tiền án: 03, Bản án số 54/2017/HSST ngày 09/8/2017 của TAND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 58/2019/HSST ngày 11/9/2019 của TAND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 06/2020/HSST ngày 04/3/2020 của TAND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt của Bản án số 58/2019/ HSST ngày 11/9/2019 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 02 năm 06 tháng tù; Tiền sự: Không. Nhân thân: Từ tháng 2/2015 đến tháng

7/2016 tham gia nghĩa vụ quân sự. Bị bắt tạm giam từ ngày 22/11/2022 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. (Trích xuất, có mặt tại phiên tòa)

**Trần Đăng K**– sinh ngày 05/7/1991, tại: huyện K.X, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: tổ dân phố A.P, thị trấn K.X, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Q và bà Vũ Thị T; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 02 anh em bị cáo là lớn; Tiền án: 01, Bản án số 16/2020/HSST ngày 08/9/2020 của TAND huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 53/2015/HSST ngày 09/11/2015 của TAND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị bắt tạm giam từ ngày 22/11/2022 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

(Trích xuất, có mặt tại phiên tòa)

***Bị hại:*** Anh **Nguyễn Văn N**- sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn T.H, xã Đ.T, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:**

- Ông **Trần Văn Q**- sinh năm 1964 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố A.P, thị trấn K.X, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Anh **Phạm Anh Tuấn** – sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 5, thôn Nam, xã T.G, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 15/11/2022, Trần Đăng K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 17B1-831.21 (là xe mượn của bố đẻ ông Trần Văn Q nói đi đám cưới bạn) đi từ nhà (thị trấn K.X, huyện Kiến Xương) đến phòng trọ của Nguyễn Thế H tại xã Đ.C, huyện Tiền Hải để rủ H đi trộm cắp tài sản. H đồng ý và điều khiển xe mô tô của K đi theo hướng liên xã Đông Phong – Đông Trung – Đông Hoàng – Đông Long – Đông Trà, mục đích tìm sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực thôn T.H, xã Đ.T, huyện Tiền Hải phát hiện trước cửa nhà anh Nguyễn Văn N có để nhiều xe mô tô, trong đó có xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu cam đen BKS 29U1-350.33 của anh N vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa, K bảo H điều khiển xe quay lại. Sau khi dừng lại, quan sát xung

quanh không có người, H ngồi trên xe cảnh giới còn K đi vào trong sân nhà anh N ngồi lên xe dùng chân đẩy xe mô tô lùi ra ngoài đường rồi khởi động máy đi về hướng xã Đ.Q, H điều khiển xe mô tô đi phía sau. Khi đi đến đoạn đường đê xã Đ.Q, K dừng lại dùng tay giật biển kiểm soát của xe mô tô vừa trộm cắp được ném xuống dưới đê rồi đi về hướng thị trấn Tiền Hải. Khi đi đến cây xăng T.A, thị trấn T. H, để tránh bị phát hiện K bảo H tách ra mỗi người đi một đường và hẹn gặp nhau ở nhà Phạm Anh T thôn Nam, xã T.G, huyện Tiền Hải. Sau đó, K điều khiển xe mô tô trộm cắp được đi theo hướng đường vành đai thị trấn T.H qua xã A.N về xã T.G còn H đi theo hướng thị trấn T.H về thẳng xã T.G rồi vào nhà T. Khi đến nhà T, thấy T đang đứng ở sân, K hỏi cho gửi nhờ xe để đi có việc, rồi dựng xe ở sân nhà T. Sau đó, K điều khiển xe mô tô Airblade chở H về nhà trọ rồi đi về nhà.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 21/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiền Hải kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu sơn cam đen trị giá 21.000.000đ (hai mươi mốt triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 10/CT - VKSTH ngày 18/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đã truy tố: Các bị cáo Nguyễn Thế H, Trần Đăng Kvề tội "Trộm cắp tài sản" theo: điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thế H; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Đăng K.

* Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, vị trí, vai trò của các bị cáo; xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thế H, Trần Đăng K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Đăng K, xử phạt bị cáo Trần Đăng K từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/11/2022.

- Điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thế H, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/11/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì các bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định.

- Ngoài ra còn đề nghị về trách nhiệm dân sự , xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo đối với bị cáo, bị hại, người liên quan.

* Tại phiên tòa: Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có tranh luận gì.

* Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và mong muốn HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để các bị cáo yên tâm cải tạo sớm về hòa nhập cộng đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình tiến hành tố tụng, các cơ quan, người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Việc ban hành các quyết định tố tụng đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo, bị hại, những người liên quan không có khiếu nại, kiến nghị gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra, cáo trạng truy tố. Các bị cáo khai: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 15/11/2022 lợi dụng sơ hở trong việc quản lý, trông coi tài sản của chủ sở hữu . Các bị cáo đã trộm cắp của anh Nguyễn Văn N, thôn T.H, xã Đ.T, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu cam đen, BKS 29U1-350.33 trị giá 21.000.000đ. Trong đó bị cáo Nguyễn Thế H có 03 tiền án về tội "trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, quá trình truy tố là chứng cứ buộc tội lẫn nhau và hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa như: Đơn trình báo, lời khai của bị hại anh Nguyễn Văn N; Sơ đồ hiện trường, biên bản xác định hiện trường do Công an huyện Tiền Hải lập ngày 19/11/2022; Các biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện Tiền Hải lập ngày 19 và ngày 20/11/2022; Bản kết luận giám định tài sản ngày 21/11/2022

của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiền Hải; Lời khai của những người liên quan Phạm Anh T, Trần Văn Q.

[4] Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh đến trật tự, an toàn công cộng, nếp sống văn hóa trong khu dân cư, gây dư luận bức xúc trong nhân dân. Lợi dụng sự sơ hở trong quản lý, trông coi của chủ sở hữu tài sản các bị cáo đã trộm cắp. Các bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do lười lao động mà vẫn muốn có tiền tiêu sài cá nhân đã trộm cắp tài sản của người khác. Mặc dù biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[5]. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thế H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Hành vi của bị cáo Trần Đăng K đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình là có căn cứ, đúng pháp luật.

**Điều 173. Tội trộm cắp tài sản**

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác* ***trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng*** *hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;*

*b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

*...*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

*a) Có tổ chức;*

*b) Có tính chất chuyên nghiệp;*

*...*

***g) Tái phạm nguy hiểm;***

*...*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.*

[6]. Xét vị trí, vai trò của các bị cáo Nguyễn Thế H và Trần Đăng K thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều thống nhất tiếp nhận ý chí của nhau và cùng nhau thực hiện tội phạm với vai trò là người thực hành. Do đó các bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[7]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thế H có 03 tiền án chưa được xóa án tích tuy nhiên 03 tiền án này đã tính vào yếu tố định khung hình phạt vì vậy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Đăng K có 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích đây là tình tiết tăng nặng tái phạm bị cáo phải chịu theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, ngoài ra bị cáo Huy có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều đã bị kết án, có bản án chưa được xóa án tích.

[8]. Với vị trí, vai trò, tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo Nguyễn Thế H, Trần Đăng K sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy các bị cáo không thể tự cải tạo. Các bị cáo đã nhiều lần bị kết án, còn án tích tuy nhiên sau mỗi lần bị kết án, cải tạo xong lại tiếp tục phạm tội, điều này chứng tỏ các bị cáo không lấy việc đã bị kết án làm bài học để thay đổi, sửa chữa bản thân. Do đó cần thiết phải lên mức án phù hợp và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, bản thân mới ra tù thời gian ngắn do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị khác nên không đặt ra giải quyết.

[11]. Trong vụ án này còn có: Đối với việc anh Phạm Anh T là người đã cho các bị cáo gửi chiếc xe trộm cắp được tại nhà, tuy nhiên T không biết đây là tài sản do các bị cáo trộm cắp được mà có vì vậy không có căn cứ xử lý đối với anh T. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen, BKS 17B1 – 831.21 được các bị cáo sử dụng đi trộm cắp tài sản, đây là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn Q, ông không biết bị cáo K mượn xe của ông đi trộm cắp tài sản vì vậy không có căn cứ để xử lý đối với ông Q.

[12]. Về vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu cam đen, BKS 29U1- 350.33 là tài sản hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn N. 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen, BKS 17B1 – 831.21 là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn Q, khi cho K mượn xe ông không biết K sử dụng đi trộm cắp tài sản và ông có yêu cầu xin lại chiếc xe này. Do đó cơ quan điều tra trả lại xe cho anh N, ông Q là phù hợp.

[13]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế H và Trần Đăng K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

**2. Về hình phạt:**

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thế H, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/11/2022.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Đăng K, xử phạt bị cáo Trần Đăng K 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/11/2022.

**3. Về án phí:** Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Nguyễn Thế H, Trần Đăng K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo, ông Trần Văn Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn N, anh Phạm Anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Tiền Hải;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Nhà tạm giữ CAH Tiền Hải, tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- THA Dân sự, CA huyện Tiền Hải;
- TAND, VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Vũ Văn Lợi**

**Thành viên Hội đồng xét xử** **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Văn Hiểu** **Phạm Mã Siêu** **Vũ Văn Lợi**